

Số: 1550 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 05/5/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 05/5/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 804/SYT-KH ngày 04/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 05/5/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ.

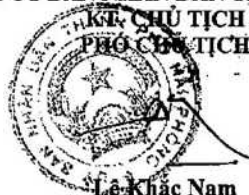
Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 05/5/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố và Kế hoạch hành động này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Lê Khắc Nam

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 05/5/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ (Ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 05/5/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố). Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết, với nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 và Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thành phố.

2. Yêu cầu:

Các cấp, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị xác định rõ trách nhiệm, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Mục tiêu tổng quát, các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2015, năm 2020 và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã được xác định trong Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố (gửi kèm Kế hoạch này).

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ KỸ THUẬT CAO, CHUYÊN SÂU VÀ MỘT SỐ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH Y TẾ

1. Danh mục một số kỹ thuật cao, chuyên sâu triển khai giai đoạn 2014 - 2020 (chi tiết tại Phụ lục 01).



2. Danh mục các dự án, công trình y tế và một số dự án, công trình y tế ưu tiên tập trung đầu tư giai đoạn 2014 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2020 (chi tiết tại Phụ lục 02).

3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ theo các Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg ngày 02/4/2008 và số 930/QĐ-TTg ngày 30/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ để đưa vào sử dụng.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách, Trung ương (trái phiếu Chính phủ, ODA, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu).

2. Ngân sách thành phố.

3. Nguồn kinh phí phát triển sự nghiệp của các đơn vị y tế công lập.

4. Nguồn xã hội hóa.

5. Các nguồn vốn hợp pháp khác (nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, nguồn vốn vay tín dụng...).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố; chủ trì triển khai Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2015 và năm 2020.

- Xây dựng chương trình hành động của ngành Y tế đến năm 2020 và kế hoạch chi tiết hàng năm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, phù hợp với nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các văn bản pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực y tế; tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe;

+ Xây dựng quy hoạch phát triển ngành Y tế và củng cố, kiện toàn hệ thống y tế các cấp;

+ Tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

+ Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS; an toàn vệ sinh thực phẩm;

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả khám bệnh, chữa bệnh và văn hóa ứng xử (y đức);

+ Phát triển y dược học cổ truyền;

+ Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế;

- + Phát triển khoa học - công nghệ và thông tin y tế;
- + Đổi mới công tác tài chính y tế;
- + Phát triển lĩnh vực dược và trang thiết bị y tế, tăng cường đầu tư cơ sở sản xuất dược và thiết bị y tế;
- + Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế;
- + Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế;
- + Tăng cường tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương đầu tư phát triển hệ thống y tế và phối hợp với các cơ sở y tế của các Bộ, ngành trên địa bàn thành phố;
- + Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế;
- + Phát triển hệ thống y tế trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ; xây dựng các đơn vị y tế tuyến thành phố trở thành trung tâm y tế khu vực; xây dựng Bệnh viện đa khoa Hải Phòng trở thành bệnh viện đa khoa tuyến Trung ương đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng đặc biệt;
- + Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng bệnh viện tuyến Trung ương hoặc cơ sở 2 của bệnh viện tuyến Trung ương tại Hải Phòng.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tham mưu, đề xuất việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc các ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Định kỳ tổ chức đánh giá tình hình, kết quả kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị, đề xuất với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương bố trí các nguồn vốn ngân sách Trung ương (ODA, trái phiếu Chính phủ, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu...) cho các công trình, dự án, đề án thuộc lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn lực của thành phố triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển lĩnh vực y tế theo quy định tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định quy hoạch ngành Y tế và các chương trình, dự án đầu tư phát triển trong lĩnh vực y tế, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì, cùng các ngành liên quan tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực sản xuất dược phẩm và trang thiết bị y tế công nghệ cao, xây dựng bệnh viện tư nhân có quy mô và trình độ ngang tầm khu vực, các dự án du lịch - nghỉ dưỡng - chữa bệnh cao cấp, các cơ sở nuôi dưỡng - chăm sóc người cao tuổi.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất bố trí ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm theo quy định tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đổi mới công tác tài chính của Nhà nước trong lĩnh vực y tế; kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định các đề án vay vốn tín dụng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế hiện đại và phát triển kỹ thuật cao của các đơn vị y tế; đề xuất phương án hỗ trợ lãi suất vay, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính tổ chức tổng rà soát biên chế, lao động hợp đồng và cơ cấu chuyên môn của các đơn vị y tế; tham mưu, đề xuất từng bước bổ sung biên chế hàng năm cho các cơ sở y tế (cả dự phòng, khám chữa bệnh) để đến năm 2016 đạt định mức biên chế tối thiểu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ và các văn bản pháp luật có liên quan quy định về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập, trên cơ sở gắn với việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Y tế, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức rà soát, đánh giá mô hình hệ thống tổ chức y tế cơ sở; tham mưu, đề xuất sắp xếp, củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy y tế công lập các tuyến đảm bảo nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực y tế theo quy định tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách tuyển dụng, thu hút y bác sĩ và cơ chế trách nhiệm đối với bác sĩ thuộc các bệnh viện tuyến thành phố, quận, huyện về làm việc tại trạm y tế tuyến xã và cơ sở y tế khu vực hải đảo, nông thôn.

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội; khuyến khích và tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng cơ sở nuôi dưỡng - chăm sóc người cao tuổi đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách xã hội và người lao động; phòng, chống tệ nạn xã hội, điều trị Methadone...

- Chủ trì đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về vệ sinh an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, phòng chống tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

6. Bảo hiểm xã hội thành phố:

- Chủ trì tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; tăng cường quản lý quỹ bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước về bảo hiểm y tế; phát triển bảo hiểm y tế toàn dân; triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới công tác tài chính liên quan đến quỹ bảo hiểm y tế; cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, chỉ đạo các trường học củng cố, kiện toàn cơ sở y tế trong trường học, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực y tế theo quy định phục vụ khám chữa bệnh ban đầu cho học sinh, sinh viên; triển khai các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe và chăm sóc sức khỏe học đường.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố triển khai thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên, hàng năm phấn đấu đạt tỷ lệ 100%.

8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030, các phong trào xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh. Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân lựa chọn môn thể dục, thể thao và hướng dẫn phương pháp tập luyện phù hợp với từng đối tượng, giới tính nhằm đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2012 - 2020.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án về xây dựng nông thôn mới, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

10. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực y tế, Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố và đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Hải Phòng:

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Chương trình kết hợp quân-dân y trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân.

13. Các Sở, ban, ngành thành phố:

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người người lao động (bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, phòng chống bệnh nghề nghiệp, khám chữa bệnh, điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe...) theo quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố theo các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Căn cứ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương và tổ chức thực hiện; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn quản lý.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của địa phương.

- Phối hợp với ngành Y tế và các ngành chức năng thành phố rà soát, đánh giá và đề xuất củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế.

- Chỉ đạo các cấp, ngành, đoàn thể của địa phương phối hợp với ngành Y tế thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Y tế.

15. Đề nghị Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Viện Y học biển Việt Nam, các cơ sở y tế của các Bộ, ngành đóng trên địa bàn Hải Phòng:

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh theo tinh thần Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Phối hợp với ngành Y tế Hải Phòng trong công tác đào tạo nhân lực y tế, phòng, chống dịch bệnh và khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân thành phố.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp:

- Chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh các phong trào “Vệ sinh yêu nước”, rèn luyện thể thao nâng cao sức khỏe... Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tham gia giám sát các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Lê Khắc Nam

DANH MỤC CÁC KỸ THUẬT CAO, CHUYÊN SÂU

Chuyên ngành	Kỹ thuật đã triển khai đạt trình độ của vùng	Kỹ thuật sẽ tiếp tục triển khai giai đoạn 2014 - 2020	Đơn vị triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn vốn
Tim mạch	- Phẫu thuật tim hở, phẫu thuật tim kín - Cắt kén khí màng phổi bằng nội soi	- Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành - Phẫu thuật nội soi mở u trung thất	Bệnh viện Việt Tiệp	1.792	Các nguồn vốn
Tim và mạch máu	- Can thiệp tim mạch (đặt Sten động mạch vành) - Nút mạch trong ung thư gan - Nút mạch trong u xơ tử cung	- Can thiệp một số bệnh tim bẩm sinh - X-quang can thiệp nút mạch cầm máu trong chấn thương tạng - Can thiệp điều trị mạch máu ngoại vi	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Hồi sức	- Kỹ thuật lọc máu	- Kỹ thuật ECMO	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Ung bướu		- Xạ trị gia tốc - PET/CT - Xạ phẫu bằng hệ thống dao Gamma (xoay)	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Ngoại tiết niệu	- Ghép thận tự thân - Tán sỏi ngoài cơ thể	- Ghép thận cho - nhận - Phẫu thuật nối ống dẫn tinh	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Ngoại chấn thương	- Nối mạch máu, thay mạch máu nhân tạo - Phẫu thuật nội soi các loại - Thay khớp gối, khớp háng nhân tạo - Cắt bỏ các phần thùy phổi	- Tiếp tục phát triển các kỹ thuật cao về chấn thương - Ghép tạng	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Ngoại thần kinh	- Phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống - Chỉnh hình cong vẹo cột sống - Phẫu thuật u não mạn tính, chấn thương sọ não	- Kỹ thuật mổ vi phẫu u vùng tuyến yên - Kỹ thuật vi phẫu mổ dị dạng mạch máu não - Thay thân đốt sống nhân tạo	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Ngoại tiêu hóa	- Phẫu thuật nội soi túi mật, cắt gan, cắt khối tá tụy, ung thư dạ dày, đại tràng.	- Phát triển tiếp các kỹ thuật cao về nội soi	Bệnh viện Việt Tiệp	3.682	Các nguồn vốn

Huyết học	<ul style="list-style-type: none"> Tách các thành phần về máu Điều trị một số bệnh về máu 	<ul style="list-style-type: none"> Điều trị các bệnh về máu Ghép tủy tủy thân 	Bệnh viện Việt Tiệp	-	Các nguồn vốn
Sân phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> Thụ tinh trong ống nghiệm Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa Phẫu thuật cắt tử cung qua đường âm đạo 	<ul style="list-style-type: none"> Các kỹ thuật chẩn đoán trước sinh: Double test, chẩn đoán AND sinh học phân tử, di truyền... Phẫu thuật nội soi buồng tử cung 	Bệnh viện Phụ sản	8.000	Ngân sách thành phố, quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị
Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> Phẫu thuật tim hở trẻ em Kỹ thuật sinh học phân tử Điều trị tâm bệnh tự kỷ Điều trị vàng da bệnh lý bằng phương pháp thay máu 	Phẫu thuật tim mở	Bệnh viện Trẻ em	7.000	Ngân sách thành phố, viện trợ và quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị
		Can thiệp tim - mạch máu ở trẻ em	Bệnh viện Trẻ em	5.000	
		Kỹ thuật sinh học phân tử	Bệnh viện Trẻ em	18.000	
		Thực hiện được các kỹ thuật của trung tâm sơ sinh	Bệnh viện Trẻ em	4.000	
		Phẫu thuật nội soi lồng ngực	Bệnh viện Trẻ em	5.000	
Nhãn khoa	<ul style="list-style-type: none"> Phẫu thuật Phaco Phẫu thuật cắt dịch kính mổ bong võng mạc, lấy dị vật nội nhãn Laser nội nhãn, ngoại nhãn Nối thông đường lệ bằng ống Polyetylene, mổ các dị tật bẩm sinh 	<ul style="list-style-type: none"> Phẫu thuật chỉnh hình mắt Chụp Scan đáy mắt Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong điều trị bệnh lý giác mạc Phẫu thuật cận, viễn, loạn thị bằng Laser 	Bệnh viện Mắt	-	Viện trợ, xã hội hóa.
Cận lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> CT 128 dãy IMR 1.5 Tesla 	<ul style="list-style-type: none"> CT 256 dãy MRI 3.0 	BV Việt Tiệp	10.000	Các nguồn vốn
Y tế dự phòng	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật xét nghiệm hóa lý nước, thực phẩm Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh nước, thực phẩm Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh gây bệnh Kỹ thuật xét nghiệm virus huyết thanh, PCR 	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật xét nghiệm hóa lý trong không khí Kỹ thuật xét nghiệm độc tố vi khuẩn các loại. 	Trung tâm Y tế dự phòng thành phố	5.000	Ngân sách thành phố

Dược phẩm		- Phát triển công nghiệp dược, sản xuất được kháng sinh tiêm	Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng	-	Vốn của doanh nghiệp
Kiểm nghiệm	- Quang phổ hấp thụ nguyên tử - Sắc ký lỏng hiệu năng cao	- Kiểm nghiệm hầu hết dược phẩm, mỹ phẩm: + Nội độc tố vi khuẩn, kiểm tra độ vô trùng thuốc tiêm + Sắc ký lỏng khối phổ + Sắc ký khí phổ phổ + Sắc ký lớp mỏng hiệu năng cao + Quang phổ phát xạ nguyên tử + Chuẩn độ điện thế	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm	22.000	Ngân sách Trung ương và thành phố
Bệnh viện Kiến An	- Phẫu thuật cấp cứu vết thương tim - Nội mạch máu, chi - Kỹ thuật lọc máu - Phẫu thuật nội soi các loại - Phẫu thuật cấp cứu chấn thương sọ não, chảy máu não - Tách các thành phần về máu - Điều trị một số bệnh về máu - IMR 0.3	- Can thiệp tim mạch (đặt Sten động mạch vành) - Siêu lọc máu liên tục; lọc máu hấp phụ; điều trị một số bệnh về máu. - Phẫu thuật bằng hệ thống dao siêu âm: bướu cổ, ung thư, phổi - Phát triển thêm một số phẫu thuật nội soi khác: bướu cổ; cắt thận; lấy sỏi thận, niệu quản; tán sỏi thận qua da bằng Laser. - Thay khớp gối, khớp háng nhân tạo - Phẫu thuật chỉnh hình chi: bàn chân, tay khoèo bẩm sinh, tạo hình phần mềm khuyết hông + vá da - Chỉnh hình xẹp đốt sống - Phẫu thuật u màng não, xương sọ não - Phát triển tiếp các kỹ thuật cao về nội soi: gan, khối tá tụy, ung thư dạ dày, đại tràng... - CT 128 dãy - MRI 1.5 - Xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang.	Bệnh viện Kiến An	-	Các nguồn vốn

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH Y TẾ ĐẾN NĂM 2020

Tên dự án	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Phân kỳ đầu tư			Nguồn vốn
			Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giai đoạn 2014-2016	Giai đoạn 2017-2020	
I. Các dự án, công trình xây dựng Bệnh viện Việt Tiệp:						
1- Xây dựng Bệnh viện đa khoa Hải Phòng (Cơ sở 2) quy mô 1.000 giường: - Vốn trong nước - Dự kiến vốn nước ngoài	2008	2020	1.284.170	820.000	464.170	- Ngân sách TW, thành phố - Vốn ODA của Hàn Quốc
	2017	2020	2.000.000		2.000.000	
2- Nhà khám bệnh đa khoa 5 tầng thuộc Cơ sở 1	2012	2014	44.000	44.000	0	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
3- Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Ung bướu thuộc Cơ sở 1	2013	2015	24.357	24.357	0	- Ngân sách thành phố 50% - Vay tín dụng 50%, thành phố hỗ trợ trả lãi suất vay
4- Cải tạo, nâng cấp khoa Nội 4 thuộc Cơ sở 1	2014	2014	9.180	9.180	0	- Ngân sách thành phố 70% - Vốn tự huy động 30%
5- Cải tạo, nâng cấp khoa Quốc tế thuộc Cơ sở 1	2014	2015	45.000	45.000	0	- Ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác
6- Trung tâm Tim mạch	2015	2020	120.000	0	120.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
7- Trung tâm Dinh dưỡng	2015	2020	50.000	0	50.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8- Trung tâm Ứng dụng tế bào gốc	2015	2020	90.000	0	90.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9- Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến	2015	2020	40.000	0	40.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
10- Trung tâm Thận nhân tạo	2015	2020	100.000	0	100.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
11- Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	2015	2020	50.000	0	50.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
12- Trung tâm Huyết học và Truyền máu	2015	2020	80.000	0	80.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
13- Trung tâm Huyết học miễn dịch lâm sàng	2015	2020	40.000	0	40.000	- Ngân sách TW, thành phố - Các nguồn vốn hợp pháp khác.
14- Trung tâm Xét nghiệm	2015	2020	150.000	0	150.000	- Ngân sách TW, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.
15- Dự án đào tạo nguồn nhân lực cho Cơ sở 1 và Cơ sở 2 - Thành phố đối ứng	2014	2015	34.200 (1,644 triệu USD)	31.200 3.000	0	- Vốn ODA của Hàn Quốc (viện trợ không hoàn lại của KOICA) - Ngân sách thành phố
Cộng:			4.160.907	976.737	3.184.170	
II. Các dự án, công trình xây dựng Bệnh viện Trẻ em:						
1- Dự án đầu tư trang thiết bị - Thành phố đối ứng	2009	2015	146.450	146.450 58.580	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
2- Dự án Trung tâm Đào tạo, khoa Dược	2015	2020	35.000	0	35.000	- Ngân sách thành phố
3- Trung tâm Nhi khoa khu vực miền duyên hải Bắc Bộ	2015	2020	150.000	0	150.000	- Ngân sách thành phố
4- Dự án đầu tư trang thiết bị phẫu thuật tim trẻ em - Thành phố đối ứng	2013	2015	49.959	49.959 24.000	0	- Tài trợ - Ngân sách thành phố

5- Dự án ODA nâng cấp Bệnh viện Trẻ em - Thành phố đối ứng	2015	2018	790.000	790.000	0	- Vốn ODA của Đức - Ngân sách thành phố
5a) Đầu tư cơ sở hạ tầng: Xây dựng 2 tòa nhà 7 tầng theo tiêu chuẩn quốc tế	2015	2018	200.000	200.000	0	- Vốn tài trợ nước ngoài và ngân sách thành phố
5b) Đầu tư trang thiết bị	2015	2018	590.000	590.000	0	- Vốn tài trợ nước ngoài
Cộng:			1.961.409	1.776.409	185.000	

III. Các dự án, công trình y tế (do Sở Y tế và các đơn vị y tế quản lý):

A- Dự án đang thực hiện dở dang

1- Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Lãng - Thành phố đối ứng	2011	2016	57.630	34.578	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
2- Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Thụy -Thành phố đối ứng	2011	2016	51.685	34.581	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
3- Bệnh viện đa khoa quận Hải An -Thành phố đối ứng	2009	2016	81.820	49.092	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
4- Trung tâm Y tế dự phòng thành phố (đã thi công cơ sở hạ tầng; đang thẩm định điều chỉnh tổng mức đầu tư)	2009	2016	78.182	39.091	0	- Hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ - Ngân sách thành phố
5- Xây dựng và nâng cấp các Trung tâm y tế dự phòng tuyến quận, huyện	2017	2020	400.000	100.000	300.000	- Ngân sách TW, thành phố
6- Trung tâm Sơ sinh thuộc Bệnh viện Phụ sản (đã trả bồi thường cho 07 hộ dân.) - Thành phố đối ứng	2013	2018	223.150	111.575	0	- Hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ - Ngân sách thành phố
7- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi (giai đoạn 2) - Thành phố đối ứng	2015	2020	112.340	112.340	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
8- Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Kiến An	2015	2020	310.000	0	310.000	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố

9- Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Mắt	2013	2016	30.000	30.000	0	- Ngân sách thành phố - Tài trợ nước ngoài (NGOs)
10- Bệnh viện đa khoa huyện An Dương - Thành phố đối ứng	2014	2016	77.257	77.257 30.902	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
Cộng:			1.422.064	812.064	610.000	
B- Các dự án đang lập dự án						
1- Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	2015	2020	80.000	0	80.000	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
2- Bệnh viện đa khoa quận Dương Kinh	2015	2020	150.000	0	150.000	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
3- Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Bảo - Thành phố đối ứng	2015	2020	45.000	0	45.000 18.000	- Ngân sách Trung ương - Ngân sách thành phố
4- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	2016	2020	50.000	50.000	0	- Ngân sách TW, thành phố
5- Bệnh viện Y học cổ truyền	2016	2020	300.000	0	300.000	- Ngân sách TW, thành phố
6- Bệnh viện Tâm thần - Thành phố đối ứng	2015	2020	300.000	300.000 12.000	0	- Trái phiếu CP - Ngân sách thành phố
7- Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm	2014	2016	35.000	35.000	0	- Ngân sách TW, thành phố
Cộng:			960.000	385.000	575.000	
Tổng cộng kinh phí:			8.504.380	3.950.210	4.554.170	

1. Tên các dự án ưu tiên tập trung đầu tư giai đoạn 2014 - 2020:

- Xây dựng Bệnh viện đa khoa Hải Phòng (Cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp).
- Cải tạo, nâng cấp và lắp đặt máy xạ trị gia tốc Trung tâm Ung bướu; cải tạo, nâng cấp Khoa Nội 4; xây dựng Khoa Quốc tế (thuộc Cơ sở 1 Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp).
- Dự án xây dựng Trung tâm Sơ sinh thuộc Bệnh viện Phụ sản.
- Dự án đầu tư trang thiết bị phẫu thuật tim trẻ em thuộc Bệnh viện Trẻ em.
- Dự án xây dựng Trung tâm Y tế dự phòng thành phố.
- Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền,

- Xây dựng Bệnh viện Tâm thần.
- Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Lao và Bệnh phổi (giai đoạn 2).
- Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Mắt
- Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện Kiến An.
- Trang thiết bị Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm.
- Hoàn thành các dự án xây dựng bệnh viện tuyến huyện đang thực hiện dở dang đề sớm đưa vào sử dụng (Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Lãng, Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Thụy, Bệnh viện đa khoa quận Hải An).

** Tổng kinh phí để thực hiện các dự án, công trình y tế ưu tiên tập trung đầu tư, giai đoạn 2014 - 2020 khoảng 8.504,380 tỷ đồng; trong đó:*

+ Giai đoạn 2014 - 2016: 3.950,210 tỷ đồng

+ Giai đoạn 2017 - 2020: 4.554,170 tỷ đồng

2. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương (gồm vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, Chương trình hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, các chương trình, dự án, đề án quốc gia về y tế).
- Ngân sách thành phố (gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách sự nghiệp), kinh phí phát triển sự nghiệp của các đơn vị y tế, huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

** Tỷ lệ phần trăm được hỗ trợ từ nguồn vốn Trung ương trên cơ sở từng mục tiêu đầu tư hoặc chương trình đầu tư theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (có dự án được hỗ trợ 60%, có dự án được 50% hoặc 100%).*

Số: 10 /2014/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XIV, KỶ HỌP THỨ 8
(Từ ngày 28 đến ngày 29 tháng 4 năm 2014)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 23/4/2014 và Đề án số 2684/ĐA-UBND ngày 18/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án số 2684/ĐA-UBND ngày 23/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh

đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ”, với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2020

1.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật; nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống y tế, xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 và Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và thành phố.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật; khống chế các bệnh truyền nhiễm, các bệnh gây dịch thường gặp và mới nổi, không để dịch lớn xảy ra. Hạn chế, tiến tới kiểm soát tốt các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, bệnh nghề nghiệp, bệnh học đường, thiết lập lối sống lành mạnh, nâng cao thể chất, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở tất cả các tuyến, nâng tỷ lệ khám, chẩn đoán đúng bệnh, trị bệnh hiệu quả cao; phân đầu giảm thiểu đau đớn, thời gian và chi phí của bệnh nhân trong khám chữa bệnh, để bệnh nhân luôn được đối xử lịch sự, tử tế và tạo sự hài lòng; giảm thiểu tiến tới loại bỏ tình trạng người dân làm thay việc của nhân viên y tế trong khám chữa bệnh tại cơ sở y tế; giảm tình trạng quá tải bệnh viện.

- Phổ cập y tế, bác sỹ gia đình. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu với phát triển y tế chuyên sâu và chăm sóc phục hồi sau chữa trị. Nâng tỷ lệ người dân được khám bệnh định kỳ, bảo đảm yêu cầu tiêm chủng phòng bệnh. Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp y tế công - tư. Phát triển y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại.

- Chủ động duy trì mức sinh hợp lý, khống chế tốc độ mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; chú trọng thu hút phát triển nhân lực có

trình độ cao; cơ cấu nhân lực hợp lý, cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính; tăng nhanh đầu tư công cho y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, giảm tỷ lệ chi trực tiếp từ hộ gia đình cho chăm sóc sức khỏe; sử dụng nguồn tài chính y tế hiệu quả.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị có chất lượng, giá cả hợp lý; sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao năng lực quản lý và thực hiện chính sách y tế, đẩy mạnh cải cách, phát triển hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển ngành.

- Nhanh chóng phát triển y tế tuyến Trung ương tại Hải Phòng. Xây dựng các cơ sở y tế có đủ năng lực khám chữa bệnh, nghỉ dưỡng cho người nước ngoài và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế quốc tế.

1.3. Một số chỉ tiêu y tế phấn đấu đạt được đến năm 2015 và năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2020
I	Chỉ tiêu đầu vào		
1.	Số bác sỹ/1 vạn dân	8,0	10,0
2.	Số dược sỹ đại học/1 vạn dân	0,5	1,5 - 2,2
3.	Tỷ lệ thôn có nhân viên y tế hoạt động (%)	100	100
4.	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ hoạt động (%)	75	100
5.	Tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi (%)	100	100
6.	Số giường bệnh viện/ 1 vạn dân (không bao gồm giường trạm y tế xã)	35	40
II	Chỉ tiêu hoạt động		
7.	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	> 99	> 99
8.	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011- 2020 (%)	60	> 80
9.	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế (%)	75	> 90
10.	Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại (%)	23	28
11.	Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn (%)	85	100
III	Chỉ tiêu đầu ra		
12.	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	76	77
13.	Tỷ suất chết mẹ /100.000 trẻ đẻ ra sống	9,0	< 9,0
14.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	3,5	< 3,5

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2020
15.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	5,0	< 5,0
16.	Quy mô dân số (người)	2.052.023 (dự báo)	2.218.200 (dự báo)
17.	Tốc độ tăng dân số hàng năm (%)	< 1,0	< 1,0
18.	Tỷ số giới tính khi sinh (trai/gái)	< 113/100	< 115/100
19.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) (%)	10,5	< 10,0
20.	Tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng (%)	< 0,37	< 0,3
21.	Bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải	15/25	25/25

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân

2.1.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Đẩy mạnh các phong trào “Vệ sinh yêu nước”, truyền thông, giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức cho người dân có kiến thức cơ bản về phòng, chống bệnh tật, có lối sống lành mạnh, tự rèn luyện thân thể để giữ gìn, nâng cao sức khỏe; khuyến khích tạo điều kiện phát triển các dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe, lối sống lành mạnh an toàn cho mọi đối tượng bằng nhiều hình thức (cả trực tuyến).

2.1.2. Củng cố, kiện toàn hệ thống hạ tầng y tế các cấp

Khẩn trương rà soát, điều chỉnh và xây dựng bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng y tế phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các địa phương, vùng. Vừa sắp xếp, củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, vừa phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu. Chú trọng tập trung cao hơn cho phát triển y tế dự phòng, bảo đảm cân đối hệ thống y tế dự phòng và hệ thống khám chữa bệnh. Phát triển y học hiện đại với y học cổ truyền. Đầu tư phát triển y tế công lập, đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập theo đúng quy hoạch, bảo đảm cân đối cung cầu dịch vụ y tế, tránh lãng phí nguồn lực xã hội về ngân sách nhà nước trong phát triển y tế.

Tăng cường quản lý nhà nước về y tế công lập và ngoài công lập, đảm bảo phát triển đúng pháp luật và quy hoạch phát triển ngành; có quy chế quản lý chặt chẽ nhân viên y tế công lập tham gia hoạt động y tế ngoài công lập.

Kiến toàn mô hình tổ chức hệ thống y tế từ thành phố đến cơ sở. Sắp xếp mô hình tổ chức y tế tuyến quận, huyện đảm bảo nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy trách nhiệm của các cấp chính quyền, huy động sự tham gia

tích cực của các ngành, đoàn thể ở cơ sở và cộng đồng xã hội vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

+ Chuyển các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tuyến quận, huyện về trực thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý; giao UBND thành phố sớm chỉ đạo tổng kết thực tiễn báo cáo Thường trực HĐND thành phố để chuyển các trạm y tế xã, phường, thị trấn và Trung tâm Y tế về UBND quận, huyện quản lý; chuyển cán bộ dân số xã, phường, thị trấn về Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình quận, huyện quản lý và bố trí biệt phái làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Đồng thời đề cao trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của Sở Y tế đối với các Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp dưới.

+ Củng cố, kiện toàn hệ thống y tế dự phòng các tuyến; nâng cao năng lực các đơn vị y tế dự phòng tuyến thành phố và tuyến quận, huyện đảm bảo đủ khả năng dự báo, kiểm soát các dịch bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.

+ Củng cố, kiện toàn mạng lưới và nâng cao năng lực khám, chữa bệnh các tuyến; phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao tại các bệnh viện tuyến thành phố; mở rộng khả năng khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa tuyến thành phố, quận, huyện và trạm y tế xã.

+ Củng cố, phát triển Trung tâm Cấp cứu 115 và mạng lưới vận chuyển cấp cứu của các tuyến y tế đủ năng lực vận chuyển, cấp cứu người bệnh trên bộ và xây dựng cơ chế phối hợp với các lực lượng chức năng về cứu hộ, cứu nạn để vận chuyển, cấp cứu người bệnh trên biển, đảo.

2.1.3. Tăng cường triển khai chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe cán bộ và người cao tuổi

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới trạm y tế tuyến xã, bảo đảm 100% trạm y tế xã có bác sỹ hoạt động; duy trì 100% thôn có nhân viên y tế. Triển khai mô hình bác sỹ gia đình.

Các bệnh viện đa khoa hạng I có khoa Lão khoa, bệnh viện đa khoa hạng 2 có khoa Nội - Lão khoa. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ sở phục vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, thu hút đầu tư xây dựng cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc người cao tuổi phù hợp nhu cầu của xã hội. Bảo đảm 100% người cao tuổi được khám, chữa bệnh và được sự chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

Đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực chăm sóc sức khỏe cán bộ. Thực hiện 100% cơ quan đơn vị nhà nước khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, nhân viên; tăng tỷ lệ doanh nghiệp mua bảo hiểm y tế và thực hiện khám bệnh định kỳ cho công nhân lao động. 100% người lao động mắc bệnh nghề nghiệp trong diện quản lý được chăm sóc y tế, phòng ngừa chữa trị.

2.1.4. **Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm.**

Củng cố hoàn chỉnh hệ thống giám sát, cảnh báo dịch, phòng chống dịch bệnh chủ động; thiết lập hệ thống giám sát, bảo đảm đủ năng lực kiểm soát, phát hiện sớm các đối tượng, các nhóm nguy cơ cao. Đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các đơn vị y tế dự phòng tuyến thành phố, quận, huyện và các đơn vị kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm.

Tiếp tục triển khai đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình phòng, chống HIV/AIDS và điều trị Methadone, khống chế số người nhiễm HIV mới và giảm tử vong do HIV/AIDS.

2.2. **Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh và tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh.**

2.2.1. **Nâng cao chất lượng, hiệu quả khám bệnh, chữa bệnh và văn hóa ứng xử (y đức)**

Triển khai đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, hạn chế tối đa tình trạng người bệnh nằm ghép; đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật mới nhằm giảm ngày điều trị trung bình; thực hiện phân tuyến kỹ thuật khám, chữa bệnh theo khả năng của từng bệnh viện; bổ sung giường bệnh kế hoạch cho các bệnh viện thường xuyên quá tải. Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật cao từ tuyến trên.

Duy trì bền vững, thường quy các kỹ thuật chuyên sâu đã triển khai, đẩy mạnh phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu như: Xạ trị ung thư bằng máy gia tốc, ứng dụng điều trị tế bào gốc, ghép tạng...; tăng cường đầu tư các hệ thống la-bô xét nghiệm hiện đại phục vụ chẩn đoán, điều trị.

Tổ chức quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Tăng cường biện pháp phòng ngừa các tai biến, sai sót chuyên môn; khắc phục kịp thời các nguyên nhân gây tai biến, sai sót nhằm bảo đảm an toàn cho người bệnh và chống lạm dụng trong khám, chữa bệnh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh, xét nghiệm, thăm dò chức năng, thủ tục vào viện, chuyển viện, ra viện, thanh toán viện phí, bảo hiểm y tế; ứng dụng phát sổ khám tự động, bảng số điện tử; cung ứng đủ thuốc và vật tư, hóa chất bảo đảm chất lượng, giá hợp lý.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác điều dưỡng và chăm sóc người bệnh toàn diện trong bệnh viện.

Thường xuyên giáo dục, hoàn thiện quy chế, quy trình khám chữa bệnh nhằm chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, văn hóa ứng xử và thái độ phục vụ người bệnh, thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế và các quy định về y đức. Duy trì hiệu quả đường dây nóng, công khai số điện thoại của lãnh đạo ngành Y tế và lãnh đạo các bệnh

viện, triển khai lắp đặt hệ thống giám sát hình ảnh tại các khu vực công cộng trong bệnh viện. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, giải quyết kịp thời các phản ánh của người dân và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm y đức trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.2.2. Phát triển y dược học cổ truyền

Củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động mạng lưới y dược cổ truyền từ thành phố đến cơ sở, các Hội Đông y, Hội Châm cứu, Bệnh viện Y học cổ truyền, các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa tuyến thành phố, tuyến quận, huyện và tại các trạm y tế tuyến xã. Tăng cường quản lý thị trường, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng các cơ sở khám chữa bệnh đông y và thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

Áp dụng các quy trình kỹ thuật, phác đồ điều trị bằng y dược cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Khuyến khích khai thác các bài thuốc y học cổ truyền có giá trị, nghiên cứu và bảo tồn các loài cây, con quý hiếm của địa phương để phục vụ khám chữa bệnh. Quy hoạch phát triển vùng cây dược liệu phù hợp với thổ nhưỡng của các địa phương.

2.2.3. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm chính sách, pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình, nhất là những vi phạm trong việc chẩn đoán và lựa chọn giới tính thai nhi.

2.2.4. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế

Phát triển nhân lực y tế là nhiệm vụ hàng đầu. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng đảm bảo cân đối, hợp lý; chú trọng việc đào tạo nâng cao năng lực, trình độ quản lý, quản trị bệnh viện; đào tạo và thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học, nhân viên y tế có trình độ cao về chuyên môn và có y đức. Tăng cường thời gian và chất lượng thực hành trong đào tạo. Khuyến khích tại đơn vị cán bộ y tế đi học sau đại học và đại học, đào tạo ở nước ngoài. Chuẩn bị đầy đủ số lượng, cơ cấu nhân lực y tế chất lượng cao cho việc hình thành tổ chức, bộ máy của Bệnh viện đa khoa Hải Phòng (Cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp).

Triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách tuyển dụng để thu hút y bác sĩ trình độ cao làm việc tại trạm y tế tuyến xã và cơ sở y tế khu vực hải đảo, nông thôn:

+ Quy định cơ chế bác sĩ mới ra trường về công tác lâu dài tại trạm y tế tuyến xã và cơ sở y tế huyện đảo được hưởng 100% lương khởi điểm.

+ Quy định cơ chế đối với bác sĩ đào tạo chính quy mới ra trường (trừ trường hợp tốt nghiệp loại giỏi) trước khi được tuyển dụng công tác tại các cơ sở

y tế tuyến thành phố, tuyến quận (nội thành) phải có thời gian tối thiểu từ 2 đến 3 năm làm việc tại trạm y tế tuyến xã, phường hoặc cơ sở y tế thuộc huyện đảo và địa phương khó khăn.

+ Thực hiện cơ chế trách nhiệm đối với bác sĩ thuộc các bệnh viện tuyến thành phố và tuyến quận, huyện công tác định kỳ có thời hạn tại trạm y tế tuyến xã.

Tổ chức tổng rà soát biên chế, lao động hợp đồng và cơ cấu chuyên môn của các đơn vị y tế. Từng bước bổ sung chỉ tiêu biên chế cho cơ sở y tế (cả dự phòng, khám chữa bệnh), đến năm 2016 đạt định mức biên chế tối thiểu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.

2.2.5. Phát triển khoa học - công nghệ và thông tin y tế

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới; tăng cường hợp tác ứng dụng công nghệ y học của các nước tiên tiến. Ưu tiên phát triển các kỹ thuật chuyên sâu, mũi nhọn; thành lập một số trung tâm chuyên sâu có đủ khả năng giải quyết các bệnh lý phức tạp. Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin y tế.

2.2.6. Đổi mới công tác tài chính và đầu tư

Tăng tỷ lệ chi ngân sách hàng năm cho y tế, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của ngân sách địa phương, phấn đấu đạt ít nhất 10% tổng chi ngân sách thành phố dành cho y tế. Nâng tỷ lệ chi cho y tế dự phòng đạt 30% - 35% tổng chi ngân sách cho y tế; tăng định mức kinh phí trên giường bệnh; bảo đảm đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên của trạm y tế xã, phường, thị trấn và phụ cấp cho nhân viên y tế thôn.

Đẩy mạnh phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, cư dân tại các huyện đảo và các đối tượng dễ bị tổn thương. Mở rộng và nâng chất lượng hoạt động khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến xã.

Cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án của Chính phủ theo tỷ lệ quy định và các dự án, công trình ưu tiên đầu tư phát triển, đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ (cơ cấu tổng nguồn vốn đầu tư phát triển y tế: Ngân sách Trung ương bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ, ODA, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu 60%; ngân sách địa phương, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác 40%). Giao Ủy ban nhân dân thành phố bố trí tăng cường đầu tư ngân sách đổi mới trang thiết bị hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho các cơ sở y tế công lập, nhất là các bệnh viện tuyến thành phố đáp ứng yêu cầu trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ.

Các cơ sở y tế công lập được vay vốn tín dụng đầu tư theo đề án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, ngân sách thành phố hỗ trợ lãi suất để đầu tư có chọn lọc nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế hiện đại, phát triển kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh, đảm bảo nâng cao năng lực chất lượng khám chữa bệnh, tiết kiệm vốn đầu tư. Đầu tư hạ tầng cơ sở y tế đồng bộ với đào tạo nhân lực, đảm bảo đủ nhân lực để đưa vào khai thác ngay sau đầu tư.

Ưu tiên dành quỹ đất sạch theo quy hoạch phát triển ngành Y tế và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố để xây dựng các công trình y tế, cơ sở dưỡng lão.

2.2.7. Phát triển lĩnh vực dược và trang thiết bị y tế, tăng cường đầu tư cơ sở sản xuất dược và thiết bị y tế.

Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Quản lý chặt chẽ giá thuốc, công tác đấu thầu thuốc, quy chế kê đơn, bán thuốc; bảo đảm cung ứng đủ thuốc có chất lượng với giá cả phù hợp, ổn định. Nâng cao năng lực của các đơn vị kiểm nghiệm, doanh nghiệp sản xuất, cung ứng thuốc trên địa bàn thành phố đạt các tiêu chuẩn về thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc, thực hành tốt bảo quản thuốc, thực hành tốt phân phối thuốc và thực hành tốt nhà thuốc.

Quan tâm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi đầu tư sản xuất dược phẩm, trang bị y tế, nhất là cho các nhà đầu tư sản xuất nguyên liệu hóa dược, thuốc, trang thiết bị y tế công nghệ cao.

2.2.8. Tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo chất lượng cao và hợp tác trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ phát triển y tế chuyên sâu; hợp tác liên doanh với nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất thuốc, trang thiết bị y tế kỹ thuật cao. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài triển khai hoạt động nhân đạo vì sức khỏe.

2.2.9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế

Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực y tế. Củng cố và kiện toàn hệ thống thanh tra y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; giải quyết kịp thời đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính công, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý tài chính cho cán bộ lãnh đạo các đơn vị y tế. Từng bước chuẩn hóa năng lực chuyên môn, quản lý cho từng vị trí công tác của cán bộ quản lý y tế các tuyến.

2.2.10. Tăng cường tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương đầu tư phát triển hệ thống y tế thành phố; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế của các Bộ, ngành đóng trên địa bàn thành phố trong công tác phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh.

2.2.11. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế

Triển khai thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển y tế và thực hiện các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.3. Tích cực, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực phát triển hệ thống y tế trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ

2.3.1. Xây dựng Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp thành bệnh viện đa khoa khu vực với các chuyên khoa sâu, chất lượng cao nhằm phục vụ cho cả vùng duyên hải Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TU và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị. Chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại, phát triển các kỹ thuật chuyên sâu, mũi nhọn và triển khai bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện chuyên khoa Trung ương như: Ung bướu (có máy xạ trị gia tốc), can thiệp tim - mạch máu, phẫu thuật lồng ngực, chấn thương, phục hồi chức năng, bệnh nhiệt đới...; nâng cấp khoa Quốc tế có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người nước ngoài sinh sống và làm việc tại Hải Phòng.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện đa khoa Hải Phòng (Cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp) trở thành bệnh viện đa khoa tuyến Trung ương đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng đặc biệt với quy mô 1.000 giường bệnh, thực hiện được hầu hết các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh, có trình độ kỹ thuật ngang với các bệnh viện khu vực Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2020; là cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo thực hành cho cán bộ y tế trình độ đại học, sau đại học chất lượng cao của khu vực. Trong đó phát triển các Trung tâm Can thiệp tim - mạch máu, Ung bướu, Huyết học và Truyền máu, Chấn thương chỉnh hình - Phục hồi chức năng, Công nghệ gen và tế bào gốc, Chẩn đoán chất lượng cao, Bệnh nhiệt đới. Sớm di dời trại giam Trần Phú để chuyển đất cho đầu tư, mở rộng Bệnh viện Việt-Tiệp.

2.3.2. Xây dựng Bệnh viện Trẻ em thành Bệnh viện Nhi khu vực vùng duyên hải Bắc Bộ với quy mô từ 500 - 700 giường bệnh; một số chuyên khoa có trình độ ngang tầm với Bệnh viện Nhi Trung ương và các thành phố lớn trong nước; thực hiện được hầu hết các kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị nhi khoa như: Phẫu thuật tim mở, can thiệp tim mạch, phẫu thuật nội soi tiết niệu, sọ não, điều trị tế bào gốc...

2.3.3. Xây dựng Bệnh viện Phụ sản thành bệnh viện chuyên khoa phụ sản, sơ sinh, kế hoạch hoá gia đình có quy mô từ 500 - 600 giường bệnh trở lên, là

bệnh viện khu vực vùng duyên hải Bắc Bộ; thực hiện tốt được hầu hết các kỹ thuật cao về điều trị sản phụ khoa như: Kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, chẩn đoán trước sinh, tầm soát phát hiện sớm ung thư...

2.3.4. Xây dựng Bệnh viện Kiến An thành bệnh viện hạng I hoàn chỉnh với quy mô từ 500 - 600 giường bệnh trở lên, phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân các huyện, quận phía Tây Nam thành phố và các tỉnh lân cận.

2.3.5. Xây dựng Trung tâm Y tế dự phòng thành phố đạt chuẩn quốc gia về chuẩn trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh và có khả năng đảm đương một số lĩnh vực kiểm soát dịch bệnh khu vực.

2.3.6. Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP) và phát triển thành trung tâm kiểm nghiệm khu vực theo mô hình quản lý thuốc - mỹ phẩm và thực phẩm (FDA).

2.3.7. Xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm Cấp cứu 115, đầu tư phương tiện, trang thiết bị cấp cứu trên đất liền và trên biển, đảo đủ điều kiện vận chuyển và thực hiện cấp cứu cho nhân dân thành phố và các địa bàn lân cận.

2.3.8. Xây dựng Trường Cao đẳng Y tế thành Trường Cao đẳng Y tế đạt chuẩn, đảm bảo cho việc đào tạo nhân lực y tế Hải Phòng và các tỉnh lân cận.

2.3.9. Tích cực phối hợp với Bộ Y tế triển khai xây dựng bệnh viện tuyến Trung ương hoặc cơ sở 2 của bệnh viện tuyến Trung ương tại Hải Phòng; phát triển các đơn vị y tế của Bộ Y tế trên địa bàn thành phố (Trường Đại học Y dược Hải Phòng, Viện Y học biển Việt Nam); duy trì vai trò đi đầu trong nghiên cứu, đào tạo y học biển và khám chữa bệnh đặc thù vùng biển, đảo.

2.3.10. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư trong nước hoặc ngoài nước xây dựng bệnh viện tư nhân có quy mô và trình độ ngang tầm khu vực, đủ năng lực khám, chữa bệnh cho người nước ngoài và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế quốc tế; các dự án du lịch - nghỉ dưỡng - chữa bệnh cao cấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ quy định của Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết, trong đó quy định cụ thể lộ trình, trình tự triển khai, bố trí tăng nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố giúp Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định cụ thể các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2014. / *T.Đ*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Các VP: TU, ĐĐBQH&HĐND TP, UBND TP,
- Công báo HP, Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành